

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2021/HS-ST

Ngày 28 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tuyển.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn, bà Quản Thị Dung, bà Trần Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cẩm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1983, tại huyện C, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản B, xã M, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Lò Văn Q và bà Lò Thị B (đã chết); bị cáo có vợ là Lò Thị T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến nay; có mặt.

2. Vì Văn B, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1996, tại huyện C, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản A, xã M, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn H và bà Vì Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến nay; có mặt.

3. Lò Văn T2, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1990, tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn C và bà Cà Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2021 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Ông Nguyễn Bá Linh – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn B: Ông Đỗ Văn Thuận – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn T2: Ông Lò Văn Phan – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Vì Văn H, sinh năm 1963, trú tại bản Cát, xã M, huyện C, tỉnh Sơn La; có mặt.

+ Bà Lò Thị T1, sinh năm 1986, trú tại bản Mớ, xã M, huyện C, tỉnh Sơn La; có mặt.

Người phiên dịch: Ông Cà Văn Hoàng, sinh năm 2002, trú tại thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19h 05' ngày 23/01/2021, tổ công tác Công an huyện S phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại tỉnh lộ 115 thuộc địa phận bản N, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Lò Văn T và Vì Văn B đang có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 02 túi nilon, bên trong chứa bột nén màu trắng nghi là Heroine và 02 túi hồng phiến bên trong chứa các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; Ngoài ra còn tạm giữ của Lò Văn T 01 xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 26B2-266.06, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy vỏ màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ màu đen, 02 con dao, trong đó có 1 dao nhọn. Thu giữ của Vì Văn B 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha có biển kiểm soát 26B2-073.35, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ màu đỏ, 01 con dao nhọn và 01 con dao bấm.

Ngày 27/01/2021, Lò Văn T2 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S để đầu thú về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cùng Lò Văn T và

Vì Văn B vào ngày 23/01/2021 và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S

Ngày 25/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

- 02 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 74,98gam, trích lấy 0,65gam ký hiệu T1 làm mẫu giám định chất ma túy.

- 02 túi nilon bên trong có 398 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 37,24gam. Trích lấy mỗi túi 05 viên nén màu hồng, tổng cộng 10 viên có khối lượng 0,92gam, ký hiệu T2, T3 làm mẫu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 407 ngày 26/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,65gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu T2, T3 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,92gam.

Tổng khối lượng của chất ma túy thu giữ là 74,98 gam loại Heroine và 37,24gam loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T, Vì Văn B và Lò Văn T2 khai nhận:

Khoảng 13h ngày 23/01/2021, Lò Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B2-266.06 đi làm nương. Khi đi đến bản Cát, xã M, huyện C thì gặp hai người đàn ông không quen biết, đi xe ô tô màu trắng không rõ biển kiểm soát, tự giới thiệu nhà ở huyện S, tỉnh Sơn La; sau khi làm quen, một trong hai người đàn ông đặt vấn đề mua 02 cây Heroine và 02 túi hồng phiến với giá 51.000.000đ, T đồng ý và bảo hai người đàn ông này đợi ở đó để T đi tìm mua ma túy. Khoảng 14h cùng ngày, T gặp Vì Văn B điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B2-237.35 chở Lò Văn T2. T nói lại sự việc có hai người đàn ông đặt mua 02 cây Heroine và 02 túi hồng phiến với giá 51.000.000đ với B cùng nhau bàn bạc việc đi mua ma túy về bán kiếm lời, chia nhau. T nói hiện không có tiền, B nói hiện B có 10.000.000đ, sẽ ứng trước để B và T2 đi mua ma túy về giao cho T đi bán. B điều khiển xe máy chở T2 đi mua ma túy còn T đi đến chỗ hai người đàn ông đang chờ trên đường dân sinh bản N, xã P, huyện S đợi ở đó. Khi B và T2 đến khu vực có nhiều lán nương, thì B bảo T2 ở lại bên ngoài lán nương trông xe máy còn B một mình đi vào lán nương của người đàn ông dân tộc Mông tên Tủa ở bản Nong Vai, xã M, huyện C, tỉnh Sơn La hỏi mua ma túy;

sau khi trao đổi B đã mua được của T 2 cây Heroine và 2 túi hồng phiến với giá 20.000.000đ, B đã đưa cho T 10.000.000đ và nói số tiền còn lại nợ, bán được ma túy sẽ trả sau. B cầm số ma túy vừa mua được đến chỗ T2 đang đứng chờ, đưa cho T2 cất giấu vào trong người, tiếp đó B điều khiển xe máy chở T2 theo đường cũ về gặp T. Trên đường đi, B gọi điện thông báo cho T biết đã mua được 02 cây Heroine và 02 túi hồng phiến với giá 20.000.000đ. Khoảng 19h ngày 23/01/2021 khi B và T2 đến khu vực bản N, xã P thì thấy T đang đứng bên đường, cạnh đó có 01 xe ô tô màu trắng không rõ biển kiểm soát. B dựng xe ở ven đường còn T2 cầm ma túy đi đến đưa cho T. Khi T cầm số ma túy trên đi đến chỗ xe ô tô để bán thì bị tổ công tác Công an huyện S phát hiện bắt quả tang, Lò Văn T và Vì Văn B bị bắt giữ, còn Lò Văn T2 và hai người đàn ông mua ma túy bỏ chạy thoát. Ngày 27/01/2021, Lò Văn T2 đến cơ quan Công an huyện S đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 103/CT-VKS-P1 ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn T, Vì Văn B, Lò Văn T2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo Lò Văn T, Vì Văn B, Lò Văn T2 khai hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lò Thị T1 trình bày: Chiếc xe máy biển kiểm soát 26B2-266.06 là tài sản chung của vợ chồng; việc chồng chị là Lò Văn T sử dụng chiếc xe để đi mua bán trái phép chất ma túy chị không biết và không liên quan gì. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc xe.

Ông Vì Văn H trình bày: Chiếc xe máy biển kiểm soát 26B2-237.35 là tài sản chung của gia đình ông; việc B sử dụng chiếc xe để đi mua bán trái phép chất ma túy ông không biết và không liên quan gì. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông chiếc xe.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với cả 3 bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T, Vì Văn B, Lò Văn T2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 20 (hai mươi) năm tù.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Văn B 20 (hai mươi) năm tù.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T2 từ 18 đến 19 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 3 bị cáo.

Về vật chứng đề nghị: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định và 04 con dao thu giữ của T và B.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của T và 01 chiếc điện thoại thu giữ của B.

- Trả lại bị cáo Lò Văn T2 01 điện thoại di động Iphone 6S.

- Trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị T1 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26B2-266.06, trả ông Lò Văn H 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26B2-237.35.

Quan điểm của Luật sư Nguyễn Bá Linh bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi bị bắt trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra hành vi phạm tội của đồng phạm khác; do đó đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí cho bị cáo.

Quan điểm của Luật sư Đỗ Văn Thuận bào chữa cho bị cáo Vì Văn B: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi bị bắt trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra hành vi phạm tội của đồng phạm khác, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, bố bị cáo được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Luật sư đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Quan điểm của Luật sư Lò Văn Phanh bào chữa cho bị cáo Lò Văn T2: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật

áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi bị bắt trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm và thực hiện hành vi theo sự chỉ dẫn của đồng phạm khác, sau khi bỏ chạy bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo có ông nội, ông ngoại được tặng Huân, huy chương kháng chiến; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Các bị cáo Lò Văn T, Vi Văn B, Lò Văn T2 nhận tội và nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo đã bàn bạc việc đi mua 74,98gam Heroine và 37,24gam Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất ma túy là 112,22gam) rồi bán lại cho người khác.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn T, Vi Văn B lập hồi 19 giờ 05 phút ngày 23/01/2021, tại bản bản N, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ;

- Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, đầu thú đối với Lò Văn T2 lập hồi 9 giờ 00 ngày 27/01/2021 tại Công an huyện S, tỉnh Sơn La.

- Kết luận giám định loại ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,65gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu T2, T3 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,92gam.

Tổng khối lượng của chất ma túy thu giữ là 74,98 gam; loại Heroine và 37,24gam loại Methamphetamine.”

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ các chứng cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T, Vì Văn B, Lò Văn T2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng:

Các bị cáo Lò Văn T, Vì Văn B, Lò Văn T2 đã có hành vi mua bán trái phép 74,98gam Heroine và 37,24gam Methamphetamine (tổng cộng 112,22gam) đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”* có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Lò Văn T, Vì Văn B, Lò Văn T2 là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý thực hiện việc mua bán 74,98gam Heroine và 37,24gam Methamphetamine (tổng cộng 112,22gam) nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo Lò Văn T đã chủ động rủ rê và trực tiếp thực hiện việc mua bán giữ vai trò chính trong vụ án; về nhân thân: bị cáo đã từng bị phạt tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích, nhưng thể hiện việc bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, nên cần xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc bị cáo để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Vì Văn B, tuy bị rủ rê nhưng trực tiếp bỏ tiền và mua ma túy, là người thực hành tích cực trong việc mua ma túy, phạm tội với vai trò đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, phải chịu trách nhiệm về tổng số ma túy đã mua bán, do đó bị cáo cũng sẽ bị xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội.

Đối với Lò Văn T2, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức trong việc mua ma túy; tuy nhiên bị cáo là người bị rủ rê, không trực tiếp tham gia bàn bạc, thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ dẫn của các đồng phạm khác, do đó tuy vẫn áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhưng có thể xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả 3 bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra trong quá trình điều tra, bị cáo Lò Văn T và Vì Văn B đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra khai ra hành vi phạm tội của đồng phạm khác nên sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vì Văn B có bố được tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lò Văn T2 sau khi bỏ trốn đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và ra đầu thú, bị cáo có ông nội, ông ngoại được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương kháng chiến hạng ba, do đó bị cáo Lò Văn T2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với những đối tượng liên quan đến vụ án:

Đối với người tên là Tủa, trú tại bản Nong Vai, xã M, huyện C, tỉnh Sơn La theo bị cáo khai là người đã trực tiếp bán ma túy cho các bị cáo. Cơ quan điều tra đã xác minh, điều tra tại địa chỉ trên không có đối tượng nào tên Tủa có đặc điểm như trên. Qua xác minh tại bản Chà Lạy B giáp với bản Nong Vai, xã M, huyện C có một người đàn ông dân tộc Mông tên Vì Nhì Tủa sinh năm 1975. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập lý lịch cá nhân, tra cứu ảnh của Vì Nhì Tủa cho Vì Văn B nhận dạng nhưng B không nhận dạng được Vì Nhì Tủa. Cơ

quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Vì Nhà Tù đến làm việc nhưng tại thời điểm triệu tập Vì Nhà Tù không có mặt tại địa phương.

Đối với hai người đàn ông mua ma túy của các bị cáo Lò Văn T, Vì Văn B, Lò Văn T2 nhưng đều không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này, không biết biển kiểm soát xe ô tô, số thuê bao điện thoại.

Đối với các đối tượng trên đề nghị cơ quan điều tra có biện pháp điều tra nếu có căn cứ thì sẽ xử lý tại vụ án khác.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nhưng xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành nên có thể xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 74,33gam Heroine và 36,32gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và 04 con dao không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RXS màu đỏ đen biển kiểm soát 26B2-266.06, xét đây là tài sản chung của bị cáo và bà Lò Thị T1; gia đình không biết việc bị cáo Lò Văn T sử dụng chiếc xe đi mua bán ma túy, do đó cần trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe EXCITER màu xanh xám biển kiểm soát 26B2-073.35, xét đây là tài sản chung của gia đình ông Vì Văn H. Việc bị cáo B sử dụng chiếc xe đi mua bán ma túy gia đình không biết, do đó cần trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL thu giữ của Lò Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL thu giữ của Vì Văn B, là vật các bị cáo sử dụng để liên lạc trong quá trình mua bán ma túy, nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG thu giữ của Lò Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lò Văn T2, xét thấy bị cáo T2 không sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần trả lại cho các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 nên có thể xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Lò Văn T, Vì Văn B, Lò Văn T2 phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 20 (Hai mươi) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 23/01/2021.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vì Văn B 20 (Hai mươi) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 23/01/2021.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T2 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 27/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong, bên trong có tổng khối lượng 74,33gam Heroine và 36,32gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

+ 01 (một) con dao nhọn có lưỡi bằng kim loại dài 26cm chỗ rộng nhất 3,8cm, phần cán dao bằng gỗ dài 14cm được bọc bằng kim loại màu vàng đồng, kèm theo bao dao bằng gỗ. Thu giữ của Lò Văn T.

+ 01 (một) con dao bấm có lưỡi bằng kim loại dài 07cm chỗ rộng nhất 1,7cm, phần cán bằng kim loại dài 10,5cm có họa tiết nổi. Thu giữ của Lò Văn T.

+ 01 (một) con dao nhọn có lưỡi bằng kim loại dài 28cm chỗ rộng nhất 04cm, phần cán dao bằng gỗ dài 15cm được bọc bằng kim loại màu vàng đồng, kèm theo bao dao bằng gỗ. Thu giữ của Vì Văn B.

+ 01 (một) con dao bấm có lưỡi bằng kim loại dài 7,5cm chỗ rộng nhất 1,5cm, phần cán dao bằng nhựa đen dài 09cm. Thu giữ của Vì Văn B.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen, đã qua sử dụng, điện thoại có 02 số IMEI lần lượt là: IMEI 1: 354271082698027, IMEI 2: 354271082698035 bên trong có gắn 01 thẻ sim VIETTEL có số thuê bao 0348915583. Thu giữ của Lò Văn T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng, có 02 số IMEI lần lượt là: IMEI 1: 358625103995686; IMEI 2: 358625103995694, bên trong có gắn 01 thẻ sim VIETTEL có số thuê bao 0866090962. Thu giữ của Vì Văn B.

- Trả lại bị cáo Lò Văn T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG galaxy M10 vỏ màu đen, đã qua sử dụng, điện thoại có 02 IMEI lần lượt là IMEI 1: 355546101915414; IMEI 2: 355547101915412 bên trong có gắn 01 thẻ sim VINAPHONE có số thuê bao 0943403853. Thu giữ của Lò Văn T.

- Trả lại bị cáo Lò Văn T2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S vỏ màu xám, đã qua sử dụng, điện thoại số IMEI 358563071561760, bên trong có gắn 01 thẻ sim VIETTEL có số thuê bao 0961302131. Thu giữ của Lò Văn T2.

- Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lò Thị T1: 01 (một) xe moto hai bánh nhãn hiệu HONDA loại WAVE RXS màu đỏ đen, biển kiểm soát 26B2-266.06, số khung: 3805GY031800; số máy: JA38E0135922, xe đã qua sử dụng, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, nhiều vết trầy xước. Thu giữ của Lò Văn T.

- Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Vì Văn H: 01 (một) xe moto hai bánh nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER màu xanh xám, biển kiểm soát 26B2-073.35, số khung: 0610FY167217; số máy: G3D4E180129, xe đã qua sử dụng, có gắn 01 gương thời trang chiếu hậu bên trái, ở đuôi tay cầm bên trái và bên phải đều gắn gương thời trang chiếu hậu, mặt đồng hồ xe không còn hoạt động, ốp mặt đồng hồ bị bong khỏi vị trí ban đầu, vỏ yếm vỡ sườn bên phải, 01 chìa khóa xe. Thu giữ của Vì Văn B.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T, Vì Văn B, Lò Văn T2.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/9/2021.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Tuyên